

Bản án số: 98/2019/HSPT

Ngày: 28-10-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Long.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thái Sơn;

Ông: Nguyễn Xuân Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Thành C), sinh ngày 01/9/1976 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Thế H (chết) và bà Đinh Thị H; có vợ Nguyễn Thị Thanh N và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: không; quá trình nhân thân: Năm 1995 phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù. Năm 2010 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 29/3/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:** Luật sư Trương Quang Thêm - Công ty Luật TNHH một thành viên Xuân Thành, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: số 167 Quang Trung, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Vụ án có bị cáo Hoàng Văn Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh L nhưng không có kháng cáo; có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 20/3/2019, Nguyễn Văn C điện thoại cho Hoàng Văn Q hỏi mua 03 viên ma túy. Q gọi điện cho đối tượng tên “L” ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để hỏi mua ma túy. Sau đó, đối tượng L chạy xe máy đến cây xăng Q, thuộc xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình bán cho Q 03 viên nén ma túy dạng thuốc tân dược với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q gọi điện thoại cho C hẹn gặp nhau tại ngã ba Đ, đường vào động T thuộc thôn 6, xã X, huyện B để giao dịch. Tại đây, Q đã bán cho C ba viên nén ma túy với giá 300.000 đồng. Có ma túy, C gọi điện thoại cho Nguyễn Thế A (bạn của C) cùng đi sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, C và A đang dùng xe ô tô BKS 73A-114.20 tại đoạn đường vào mỏ đá V thuộc xã S, huyện B để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt giữ.

Sau khi bán ma túy cho C, Q về nhà và có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Q gọi điện thoại cho L tiếp tục hỏi đặt mua 03 viên ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 21/3/2019 L đưa 03 viên ma túy ra ngã ba Đ, đường vào động T thuộc thôn 6, xã X, huyện B bán cho Q với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q gọi điện cho Nguyễn Thế A, trú tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (bạn của Q) rủ A đến để cùng sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang đợi A đến để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt giữ.

Quá trình bắt giữ Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ tại hóc trước cần số xe ô tô BKS 73A-114.20 C đang điều khiển 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp; 01 xe ô tô BKS 73A-114.20 nhãn hiệu FORD EVEREST đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình bắt giữ Hoàng Văn Q, cơ quan CSĐT Công an huyện B thu giữ trong người của Q 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp và 01 máy điện thoại NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng; 02 sim điện thoại số 0979.911.353, 0826.229.469. Ngày 02/4/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe ô tô BKS 73A-114.20 nhãn hiệu FORD

EVEREST đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Lê Anh L. Các vật chứng còn lại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 271/GĐ-PC90 ngày 28/3/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A (thu giữ trên xe của C) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,286g.

Tại bản kết luận giám định số 272/GĐ-PC90 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A (thu giữ trên người của Q) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,302g.

Trong vụ án này, có đối tượng tên “L” ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là người đã bán ma túy cho Q, nhưng do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau; đối với Nguyễn Thế A do không chứng minh được việc tàng trữ, sử dụng ma túy với Chung nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSBT ngày 26 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố : Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội để buộc bị cáo Hoàng Văn Q phải chấp hành là 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn Q với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2019) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 29/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn C.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 08/8/2019, Nguyễn Văn C kháng cáo xin được chuyển hình phạt 12 tháng tù giam thành 18 tháng cải tạo không giam giữ..

*Tại phiên tòa phúc thẩm*

Bị cáo Nguyễn Văn C khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo chỉ kháng cáo được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ vì lý do gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được xác định làm ngày 08/8/2019 - trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/3/2019 bị cáo mua 03 viên nén ma túy dạng thuốc tân dược của Hoàng Văn Q (được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,286 gam) nhằm mục đích để sử dụng. Khi đang dừng xe ô tô BKS 73A-114.20 cùng với Nguyễn Thế A tại đoạn đường vào mỏ đá V thuộc xã S, huyện B để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma

túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo xin được chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn Cg với lý do gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình:

Theo tính chất, mức độ vụ án; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm về ma túy như bị cáo đã thực hiện, xem xét hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nghiêm minh và đúng pháp luật. Theo các tình tiết, nội dung vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu trong đơn kháng cáo đã được bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có thêm tình tiết mới, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C về xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 29/3/2019.

Miễn chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

2. Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (*ngày 28 tháng 10 năm 2019*).

***Nơi nhận:***

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Đức Long**